

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt công trình thủy điện 302 Hạ Thành, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Á Châu và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 206/TTr-NNMT ngày 16 tháng 10 năm 2025.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Á Châu (địa chỉ: Tổ dân phố 31 Hạ Thành, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: Thủy điện 302 (Hạ Thành).
- Mục đích khai thác nước: Phát điện.
- Nguồn nước khai thác: Suối Nậm Tha, thuộc chi lưu cấp I của sông Lô.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Tổ dân phố 31 Hạ Thành, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang.
- Tọa độ (*hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°00', múi chiều 3°*) các hạng mục chính của công trình:

| TT | Hạng mục                 | Tọa Độ    |         |
|----|--------------------------|-----------|---------|
|    |                          | X (m)     | Y (m)   |
| 1  | Đập đầu nguồn            | 2.526.531 | 390.158 |
| 2  | Cửa vào đường ống áp lực | 2.526.744 | 390.404 |
| 3  | Nhà máy                  | 2.526.913 | 390.497 |
| 4  | Cửa xả sau nhà máy       | 2.526.909 | 390.535 |
| 5  | Điểm nhập ra sông Lô     | 2.527.203 | 392.363 |

5. Chế độ khai thác: Phát điện chạy máy 24h/24h.

6. Lượng nước khai thác: Công suất lắp máy 0,75 MW; lưu lượng thiết kế qua nhà máy thủy điện là 1,53m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác: Công trình thủy điện 302 (Hạ Thành) là công trình thủy điện kiểu đường dẫn với tuyến đập được xây dựng trên suối Nậm Tha tạo thành hồ chứa nước để điều tiết. Nước được dẫn từ hồ chứa qua kênh dẫn nước đến bể điều áp và đường ống áp lực chảy vào nhà máy để phát điện. Nước sau khi phát điện được dẫn vào kênh xả và trả về suối Nậm Tha về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Á Châu:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Thực hiện đúng Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.
5. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau công trình thủy điện 302 (Hạ Thành) về hạ du không nhỏ hơn 0,10 m<sup>3</sup>/s. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, công trình thủy điện 302 (Hạ Thành) phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.
6. Bảo đảm nguồn nước cấp cho các nhu cầu sử dụng nước của nhân dân địa phương phụ thuộc vào nguồn nước suối Nậm Tha ở hạ du (nếu có). Trường hợp có

dự báo hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước phải tuân thủ việc điều chỉnh chế độ vận hành công trình, điều tiết nước hồ chứa và hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

7. Khi xảy ra sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp bảo đảm nguồn nước cấp phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu sử dụng nước khác phía hạ du công trình (nếu có).

8. Phải bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, thiếu nước ở hạ du, không gây sạt lở lòng hồ chứa công trình thủy điện 302 Hạ Thành, không gây xói lở lòng, bờ suối Nậm Tha; cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu, kế hoạch vận hành của công trình thủy điện 302 (Hạ Thành) theo quy định.

9. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành công trình, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước của công trình và các hoạt động khác có khai thác, sử dụng mặt nước hồ chứa; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa theo quy định.

10. Lưu trữ các thông tin, số liệu về quan trắc giám sát hoạt động khai thác nước tại công trình thủy điện 302 (Hạ Thành) theo quy định. Trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do việc bảo trì, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế linh phụ kiện, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục.

11. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân.

12. Trường hợp do vận hành công trình gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải có biện pháp khắc phục và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

13. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ du đập và nhà máy trước khi có lũ đến tuyến đập, trước khi vận hành xả lũ và xả nước phát điện theo quy định.

14. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hồ chứa theo quy định.

15. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

16. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và

hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

17. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày công trình được cấp giấy phép khai thác, phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; đồng thời, thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định và phải thông báo cho Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan có liên quan để theo dõi, giám sát.

18. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), phải báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của công trình thủy điện 302 (Hạ Thành) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước của công trình này.

**Điều 4.** Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Á Châu được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Á Châu còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 1; Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Á Châu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Thuế tỉnh Tuyên Quang;
- PVP UBND tỉnh (đ/c Hòa);
- Vnptioffice;
- Lưu VT, KTN: đ/c Hồng.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**